Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 24.07.2019 16:12:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 1591 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1713/TTr-SNN ngày 28 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu các TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm truy cập vào địa chỉ **http://tthc.tayninh.gov.vn** và địa chỉ **http://csdl.thutuchanhchinh.vn** (ở mục Quyết định công bố) để tải toàn bộ nội dung các TTHC. Khẩn trương tham mưu hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC để làm cơ sở

thiết lập quy trình điện tử trên hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật đầy đủ quy trình nội bộ giải quyết TTHC lên cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ **http://dichvucong.tayninh.gov.vn** và quy trình điện tử giải quyết TTHC lên hệ thống một cửa tập trung tại địa chỉ **http://motcua.tayninh.gov.vn.** Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện các TTHC này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố, công khai theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố, công khai. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật quy trình nội bộ giải quyết TTHC lên cổng dịch vụ công của tỉnh, cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC lên hệ thống Một cửa điện tử tập trung. Đồng thời tham mưu vận hành, điều chỉnh các hệ thống liên quan đảm bảo thông suốt, thuận lợi trong việc tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia và cơ sở dữ liệu về TTHC theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, HCC;
- Lưu: VT, VP đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Chung)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1591 /QĐ-UBND ngày 24 /7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
I	**CẤP TỈNH (94 THỦ TỤC)**								
1.	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. (288020)	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 30.000 đồng/lần/ người	- Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9/4/2014 của Bộ y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.	x	x
2.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh	Quản lý chất lượng	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phí: - 700.000 đồng/cơ	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	doanh thực phẩm nông lâm thủy sản. (288021)	nông lâm sản và thủy sản			(số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	sở (cấp mới) - 350.000 đồng/cơ sở (thẩm định định kỳ)	25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.		
3.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn). (288022)	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: - 700.000 đồng/cơ sở (cấp mới) - 350.000 đồng/cơ sở (thẩm định định kỳ)	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
4.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP còn thời hạn nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP). (288023)	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.	x	x
5.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn. (288317)	Thú y	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
6.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống). (288304)	Thú y	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
7.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại. (288111)	Thú y	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x
8.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn. (288113)	Thú y	17 ngày làm việc	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
9.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản. (288124)	Thú y	17 ngày làm việc	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
10.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận. (288126)	Thú y	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
11.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận. (288127)	Thú y	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x
12.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối	Thú y	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Lệ phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận. (288128)				(số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
13.	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y). (288090)	Thú y	- 03 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp	- 03 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn. - 05 ngày làm việc đối với	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 50.000 đồng	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Thông tư số	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
			cấp mới	trường hợp cấp mới			44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.		
14.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y). (288315)	Thú y	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Lệ phí: 50.000 đồng	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ. - Thông tư số 44/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.	x	x
15.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y. (288316)	Thú y	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy hết hạn. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy hết hạn. - 05 ngày làm việc đối với	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí (1)	- Luật Thú y (điều 68 đến điều 72); - Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
			Giấy bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin.	trường hợp Giấy bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin.					
16.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. (288099)	Thú y	08 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 230.000 đồng	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							Bộ Tài chính.		
17.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký). (288101)	Thú y	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN và PTNT.	x	x
18.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. (288103)	Thú y	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 900.000 đồng	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
19.	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản). (288125)	Thú y	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Số 021, Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.		
20.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. (288129)	Thú y	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Số 021, Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí (2)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN		

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
21.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. (288130)	Thú y	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Số 021, Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí (2)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
22.	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm.	Thú y	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Số 021, Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Tây	Phí (2)	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 26/2016/TT-		

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	(288131)				Ninh, tỉnh Tây Ninh)		BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
23.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). (288472)	Thủy sản	63 ngày làm việc	63 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x
24.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). (288473)	Thủy sản	- 63 ngày làm việc đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý,	- 63 ngày làm việc đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
			phạm vi, phương án bảo vệ và khai thác được giao. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện và Quy chế hoạt động tổ chức cộng đồng.	địa lý, phạm vi, phương án bảo vệ và khai thác được giao. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện và Quy chế hoạt động tổ chức cộng đồng.					
25.	Công bố mở cảng cá loại 2. (288482)	Thủy sản	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		08/3/2019 của Chính phủ.		
26.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ). (288474)	Thủy sản	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc đối với cấp lại.	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc đối với cấp lại.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x
27.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). (288475)	Thủy sản	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc đối với cấp lại.	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc đối với cấp lại.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x
28.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu). (288476)	Thủy sản	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		phủ.		
29.	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. (288477)	Thủy sản	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x
30.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng. (288479)	Thủy sản	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x
31.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	nhiên. (288480)				Tây Ninh)				
32.	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản. (288483)	Thủy sản	- 05 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc đối với cấp lại	- 05 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc đối với cấp lại	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	- Lệ phí: 40.000 đồng đối với cấp mới; 20.000 đồng đối với cấp lại.	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính.	x	x
33.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá. (288481)	Thủy sản	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	x
34.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. (288401)	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		15/11/2018 của Bộ NN và PTNT.		
35.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. (288402)	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	x
36.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá. (288403)	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	x
37.	Xóa đăng ký tàu cá. (288399)	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		NN và PTNT.		
38.	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập. (288442)	Lâm nghiệp	49 ngày làm việc (chưa tính thời gian từ khi trình đến khi tổ chức kỳ họp HĐND gần nhất)	49 ngày làm việc (chưa tính thời gian từ khi trình đến khi tổ chức kỳ họp HĐND gần nhất)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.	x	
39.	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. (288444)	Lâm nghiệp	28 ngày làm việc	28 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 13 Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	
40.	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật,	Lâm nghiệp	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp	- 05 ngày làm việc đối với trường	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm	Không	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	thực vật hoang dã nguy cấp phụ lục II và III cites. (288458)		không kiểm tra, xác minh. - 30 ngày làm việc đối với trường hợp kiểm tra, xác minh.	hợp không kiểm tra, xác minh. - 30 ngày làm việc đối với trường hợp kiểm tra, xác minh.	Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)				
41.	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên. (288446)	Lâm nghiệp	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	
42.	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. (288445)	Lâm nghiệp	19 ngày làm việc	19 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh	Phí: Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/01	Điều 12 Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					Tây Ninh)	giống; công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/01 vườn giống; công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng/01 lô giống			
43.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư). (288318)	Lâm nghiệp	21 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							ngày 31/12/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT 30/6/2016 của Bộ NN và PTNT.		
44.	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác. (288249)	Lâm nghiệp	32 ngày làm việc	32 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ NN và PTNT.	x	
45.	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh). (288443)	Lâm nghiệp	22 ngày làm việc	22 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 75 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x	
46.	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh. (288248)	Lâm nghiệp	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					(số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		15/11/2017 của Bộ NN và PTNT.		
47.	Phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư). (288288)	Lâm nghiệp	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT 30/6/2016 của Bộ NN và PTNT.	x	
48.	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghĩ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. (288437)	Lâm nghiệp	50 ngày làm việc	50 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường	Không	Điều 14 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)				
49.	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghĩ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý. (288438)	Lâm nghiệp	50 ngày làm việc	50 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x	
50.	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh. (288441)	Lâm nghiệp	38 ngày làm việc	38 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 84 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x	
51.	Xác nhận bảng kê lâm sản. (288447)	Lâm nghiệp	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố	Không	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)				
52.	Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. (288440)	Lâm nghiệp	45 ngày làm việc (chưa tính thời gian từ khi trình đến khi tổ chức kỳ họp HĐND gần nhất)	45 ngày làm việc (chưa tính thời gian từ khi trình đến khi tổ chức kỳ họp HĐND gần nhất)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x	
53.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288352)	Thủy lợi	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 28, Điểm c Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
54.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc	Thủy lợi	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm	Không	Điều 28, Điểm b, Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288351)				Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		của Chính phủ.		
55.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288350)	Thủy lợi	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 28, Điểm a Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
56.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288349)	Thủy lợi	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 28, Điểm b, Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
57.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, vật tư,	Thủy lợi	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm	Không	Điều 28, Điểm a, Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288348)				Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		của Chính phủ.		
58.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288347)	Thủy lợi	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điểm d, Khoản 2 Điều 21, Điều 22 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
59.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288346)	Thủy lợi	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điểm c, Khoản 2 Điều 21, Điều 24 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
60.	Cấp giấy phép hoạt động của	Thủy	07 ngày	07 ngày	Trung tâm	Không	Điểm đ, Khoản 2 Điều	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288345)	lợi	làm việc	làm việc	Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		21, Điều 26 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.		
61.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288344)	Thủy lợi	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điểm d, Khoản 2 Điều 21, Điều 27 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
62.	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288343)	Thủy lợi	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điểm d, Khoản 2 Điều 21, Điều 25 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
63.	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ	Thủy lợi	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành	Không	Điểm b, Khoản 2 Điều 21, Điều 23 Nghị định	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288342)				chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.		
64.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288341)	Thủy lợi	25 ngày làm việc	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điểm a, Khoản 2 Điều 21, Điều 22 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
65.	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý. (288340)	Thủy lợi	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố	Không	Điều 21, Điều 22, Điều 23, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		PTNT.		
66.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý. (288339)	Thủy lợi	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 7, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	x	
67.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288338)	Thủy lợi	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 30 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	
68.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, vị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố	Không	Điều 30 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	(288337)				Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)				
69.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. (288378)	Thủy lợi	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	x	
70.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. (288379)	Thủy lợi	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	x	
71.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. (288380)	Thủy lợi	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh	Không	Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
					Tây Ninh)				
72.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. (288381)	Thủy lợi	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	x	
73.	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. (288189)	Trồng trọt	48 ngày làm việc	48 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Điều 19 Pháp lệnh giống cây trồng 15/2004/PLUBTVQH ngày 24/3/2004 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; - Điều 3, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ NN và PTNT; - Khoản 1, Điều 2 Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							- Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.		
74.	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. (288190)	Trồng trọt	33 ngày làm việc	33 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	không	- Điều 19 Pháp lệnh giống cây trồng 15/2004/PLUBTVQH ngày 24/3/2004 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; - Điều 3, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ NN và PTNT; - Khoản 1, Điều 2 Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.		
75.	Cấp lại cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm. (288191)	Trồng trọt	18 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Điều 19 Pháp lệnh giống cây trồng 15/2004/PLUBTVQH ngày 24/3/2004 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; - Điều 3, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ NN và PTNT; - Khoản 1, Điều 2 Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.		
76.	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng. (288192)	Trồng trọt	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Điều 1, Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày làm việc 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	x	x
77.	Tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón	Trồng trọt	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Thông tư số 28/2012/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ;	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ.		
78.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả và chè	Trồng trọt	18 ngày làm việc	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 22/2/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	x
79.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả và chè	Trồng trọt	- Trường hợp 1: 15 ngày. - Trường hợp 2: 05 ngày.	- Trường hợp 1: 15 ngày. - Trường hợp 2: 05 ngày.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 22/2/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							NN và PTNT.		
80.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. (288215)	Bảo vệ thực vật	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 500.000 đồng	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	x	x
81.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. (288217)	Bảo vệ thực vật	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 200.000 đồng	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
82.	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón. (288219)	Bảo vệ thực vật	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.	x	x
83.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón. (288212)	Bảo vệ thực vật	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 3.000.000 đồng	- Điều 18, điều 20 Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ. - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	x	x
84.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón. (288213)	Bảo vệ thực vật	- Trường hợp Giấy hết hạn: 20 ngày làm việc.	- Trường hợp Giấy hết hạn: 20 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường	Phí: 1.200.000 đôdng	- Điều 22, điều 23 Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ;	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
			- Trường hợp Giấy bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung: 05 ngày làm việc.	- Trường hợp Giấy bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung: 05 ngày làm việc.	3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		- Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.		
85.	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật. (287821)	Bảo vệ thực vật	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x
86.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật. (287822)	Bảo vệ thực vật	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 600.000 đồng	. - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.		
87.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. (287823)	Bảo vệ thực vật	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 800.000 đồng	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN và PTNT. - Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x
88.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. (287824)	Bảo vệ thực vật	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 800.000 đồng	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN và PTNT. - Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							Bộ Tài chính.		
89.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật. (287825)	Kiểm dịch thực vật	24 giờ	24 giờ	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật (Số 292, Quốc lộ 22B, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh)	Phí (3)	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; -Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ NN và PTNT; -Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.		
90.	Hỗ trợ dự án liên kết. (288390)	Kinh tế hợp tác	35 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
91.	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh. (287774)	Kinh tế hợp tác	85 ngày làm việc	85 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ NN và PTNT.		
92.	Công nhận nghề truyền thống. (288325)	Kinh tế hợp tác	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện		Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12/4/2018 của Chính phủ.	x	
93.	Công nhận làng nghề. (288323)	Kinh tế hợp tác	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện		Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.	x	
94.	Công nhận làng nghề truyền	Kinh tế	30 ngày	30 ngày	Bộ phận Tiếp		Nghị định số	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	thống. (288324)	hợp tác	làm việc	làm việc	nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện		52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.		
II	**CẤP HUYỆN (16 THỦ TỤC)**								
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý). (288486)	Thủy sản	63 ngày làm việc	63 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	
2	Sửa đổi, bổ sung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). (288487)	Thủy sản	- 63 ngày làm việc đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý, phạm vi, phương án	- 63 ngày làm việc đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý, phạm vi,	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
			bảo vệ và khai thác được giao. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện và Quy chế hoạt động tổ chức cộng đồng.	phương án bảo vệ và khai thác được giao. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện và Quy chế hoạt động tổ chức cộng đồng.					
3	Công bố mở cảng cá loại 3. (288488)	Thủy sản	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;		
4	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư). (288489)	Lâm nghiệp	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN và PTNT.		
5	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư). (288289)	Lâm nghiệp	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP		

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							ngày 31/12/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN và PTNT.		
6	Xác nhận bảng kê lâm sản. (288448)	Lâm nghiệp	08 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	Không	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN và PTNT	x	
7	Hỗ trợ dự án liên kết. (288389)	Kinh tế hợp tác	35 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.	x	
8	Bố trí ổn định dân cư trong huyện. (287777)	Kinh tế hợp tác	45 ngày làm việc	45 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ NN và PTNT;		

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							- Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ NN và PTNT.		
9	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh. (287776)	Kinh tế hợp tác	75 ngày làm việc	75 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ NN và PTNT.		
10	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại. (287780)	Kinh tế hợp tác	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/04/2011 của Bộ NN và PTNT.		
11	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. (287778)	Kinh tế hợp tác	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/04/2011 của Bộ NN và PTNT.		

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
12	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại. (287786)	Kinh tế hợp tác	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/04/2011 của Bộ NN và PTNT.		
13	Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Phí: 30.000 đồng	- Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9/4/2014 của Bộ y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh.	x	
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở	Quản lý	15 ngày	15 ngày	Bộ phận Tiếp	Phí:	- Thông tư số	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
	đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	làm việc	làm việc	nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	700.000 đồng	38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh.		
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Phí: 700.000 đồng	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
							- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh.		
16	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận)	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh.	x	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 *(Địa chỉ: dichvucong.tayninh.gov.vn hoặc sonongnghiep.tayninh.gov.vn)*
III	**THỦ TỤC CẤP XÃ (01 THỦ TỤC)**								
1	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa. (288193)	Trồng trọt	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017 của Bộ NN và PTNT.		

Ghi chú:

Phí (1):

- Đối với các cơ sở: cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm 1.000.000 đồng.

- Đối với các cơ sở: cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật 450.000 đồng.

- Phí (2):

BIỂU PHÍ, LỆ PHÍ TRONG CÔNG TÁC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)	**Đơn vị tính**	**Thành tiền (đồng)**
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu	Lô hàng/ Xe ô tô	50.000
1.2	Lợn	Lô hàng/ Xe ô tô	60.000
1.3	Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương	Lô hàng/ Xe ô tô	300.000
1.4	Gia cầm	Lô hàng/ Xe ô tô	35.000
1.5	Kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
1.6	Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNTngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	800.000
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000
2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh	Container/ Lô hàng	200.000
3.2	Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xưởng, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc	Container/ Lô hàng	100.000

	ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hổ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm		
3.3	Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Xe ô tô/ toa tàu/ container	65.000

- Phí (3):

1. Lô hàng nhỏ

Stt	Danh Mục	Mức thu *(1.000 đồng/lô)*
1	Lô hàng thương phẩm đến 10 kg	15
2	Lô hàng dùng làm giống đến 01 kg	120
3	Lô hàng là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống đến 10 cá thể	25

2. Lô hàng lớn là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống tính theo đơn vị cá thể

Lô hàng tính theo đơn vị cá thể	Mức thu *(1.000 đồng/lô)*								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Phân tích giám định							
		Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/ Viroid/ Plasma
Từ trên 10 - < 100	15	20	22	39	65	52	39	130	200
100 - ≤ 1.000	15	40	30	39	65	52	39	130	200

> 1.000	15	60	40	39	65	52	39	130	200

3. Lô hàng lớn tính theo khối lượng

Trọng lượng lô hàng (tấn, m^3)	Mức thu *(1.000 đồng/lô)*								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Phân tích giám định					
				Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/ Viroid/ Plasma
< 1	15	10	14	39	65	52	39	130	200
1 - 5	15	14	22	39	65	52	39	130	200
6 -10	15	18	30	39	65	52	39	130	200
11 - 15	15	22	38	39	65	52	39	130	200
16 - 20	15	26	46	39	65	52	39	130	200
21 -25	15	30	54	39	65	52	39	130	200
26 - 30	15	34	62	39	65	52	39	130	200
31 - 35	15	38	70	39	65	52	39	130	200
36 - 40	15	42	78	39	65	52	39	130	200
41 - 45	15	46	86	39	65	52	39	130	200
46 - 50	15	50	104	39	65	52	39	130	200
51 - 60	15	55	112	39	65	52	39	130	200
61 - 70	15	60	120	39	65	52	39	130	200
71 - 80	15	65	128	39	65	52	39	130	200
81 - 90	15	70	136	39	65	52	39	130	200
91 - 100	15	75	144	39	65	52	39	130	200
101 - 120	15	80	152	39	65	52	39	130	200
121 - 140	15	85	160	39	65	52	39	130	200
141 - 160	15	90	168	39	65	52	39	130	200
161 - 180	15	95	176	39	65	52	39	130	200
181 - 200	15	100	184	39	65	52	39	130	200

201- 230	15	105	192	39	65	52	39	130	200
231 - 260	15	110	200	39	65	52	39	130	200
261 - 290	15	115	208	39	65	52	39	130	200
291 - 320	15	120	216	39	65	52	39	130	200
321 - 350	15	125	224	39	65	52	39	130	200
351 - 400	15	130	232	39	65	52	39	130	200
401 - 450	15	135	240	39	65	52	39	130	200
451 - 500	15	140	248	39	65	52	39	130	200

Ghi chú: Trong biểu trên, các mức thu được hiểu như sau:

- Mức thu quy định tại Biểu phí nêu trên chưa bao gồm chi công tác phí cho cán bộ trực tiếp thực hiện lấy mẫu, kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Mức chi công tác phí cho cán bộ trực tiếp thực hiện lấy mẫu, kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật: Áp dụng theo chế độ công tác phí đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Người nộp phí phải trả cho tổ chức thu phí khi có phát sinh chi phí này.

- Khi phát sinh chi phí này, tổ chức thu phí sẽ Thông báo mức thu cho người nộp phí trước khi tiến hành công tác lấy mẫu, kiểm tra vật thể.

- Thực tế phân tích, giám định chỉ tiêu nào thì thu phí theo chỉ tiêu đó.

- Lô hàng có khối lượng trên 500 (tấn, m^3) được phân lô theo hầm tầu, kho để kiểm dịch và tính phí kiểm dịch, hoặc cộng thêm phí kiểm dịch phần còn lại với phí kiểm dịch của lô 500 (tấn, m^3).

- Trọng lượng thực tế (tấn, m^3) nằm trong khoảng giữa 2 lô hàng thì thực hiện nguyên tắc làm tròn ($\geq$ 0,5 tính vào lô liền kề trên $<$ 0,5 tính vào lô liền kề dưới).

- Lô hàng có khối lượng nhỏ $\leq$ 01 kg (hạt giống), $\leq$ 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) bao gồm nhiều chủng loại giống khác nhau được tính phí KDTV tương đương với phí KDTV của 1 lô hàng.

- Phí giám sát khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật được tính bằng 50% mức thu theo mục này.